

Số: 258/BC-NTr

Cao Bằng, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng
- Địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử
 - Địa chỉ: Tổ dân phố Đề Thám 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng
 - Gmail: C3noitru.caobang@moet.edu.vn
 - Trang web: <https://truongptdntcaobang.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục và chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm mục tiêu tạo nguồn đào tạo nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tầm nhìn: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngang tầm với các trường PTDTNT chất lượng cao ngoài tỉnh, là nơi giữ gìn và phát huy mạnh mẽ các giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học khỏe mạnh, trường học thông minh, dần đạt chuẩn quốc gia; có nền nếp, kỷ cương, tạo cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất và tạo niềm tin vững chắc cho người học, gia đình và xã hội.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục toàn diện nằm trong tốp trường THPT dẫn đầu của tỉnh; Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

* Năm 1959, Khu Học xá được thành lập gồm 4 khối: Phổ thông lao động, Thanh niên dân tộc, Sư phạm cấp I và Thiếu nhi vùng cao tại khu Tân An, thị xã Cao Bằng (Sở Công an hiện nay).

Năm 1962, khối Thiếu nhi Vùng cao được tách thành trường riêng - Trường Thiếu nhi Vùng cao và sơ tán lên Mỏ Sắt (Khau Tằng), xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Cuối năm 1968, Trường chuyển địa điểm 2 lần, từ Mỏ Sắt, xã Dân Chủ (Hòa An) đến Thua Khau, xã Bình Long (Hòa An) và từ đây chuyển về thị xã Cao Bằng.

Cuối năm 1969, từ thị xã Cao Bằng về Khau Luông (Phya Gào), xã Đức Long (Hòa An). Năm 1970, Trường mới tuyển sinh và đào tạo học sinh cấp II (HS cấp I chuyển về các huyện).

Sau tháng 02 năm 1979, do chiến tranh biên giới, Trường sơ tán từ Khau Luông vào huyện Nguyên Bình (Trường PT dân tộc nội trú huyện Nguyên Bình hiện nay). Từ tháng 11 năm 1982, Trường được giao đào tạo HS cấp III với tên: Trường PTHH Vùng cao tỉnh Cao Bằng.

Năm 1984, Trường chuyển từ Nguyên Bình ra làng Khau Rọc, xã Đề Thám (Hòa An); năm 1987 chuyển đến Khuổi Kép (Đề Thám, Hòa An). Từ năm 1990, Trường chuyển địa điểm đến Trường Hành chính tỉnh Cao Bằng tại km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng. Cùng năm này, Trường chuyển địa điểm đến khu sân bay Nà Cạn, thị xã Cao Bằng.

Năm 1991, Trường chuyển đến địa điểm Trường Tài chính tỉnh (khu Tân An, thị xã Cao Bằng).

Năm 1991 - 1992, Trường không tuyển sinh HS lớp 10, số HS lớp 11, 12 chuyển đi học tại trường PT Vùng cao Việt Bắc - Thái Nguyên.

Năm 1992, Trường chuyển đến Khu Trường Đảng tỉnh (km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng). Năm học 1992 - 1993, Nhà trường tiếp tục tuyển sinh đối tượng là HS THPT Dân tộc nội trú.

Năm 1998, Trường chuyển địa điểm đến Trường Trung học Sư phạm tỉnh (km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng - nay là Tổ 01, phường Đề Thám).

Từ năm 1982 đến 2006, Trường đảm nhiệm giảng dạy nhiều đối tượng khác nhau: HS dân tộc nội trú cấp THCS (từ năm 1995 - 2000); HS 01 khóa bán công (2001 - 2004); HS khối phổ thông bậc THPT (từ năm 2004 - 2006); HS khối nội trú bậc THPT; HS khối chuyên gồm: lớp Chuyên Toán từ khóa 3 đến khóa 11 (1995 - 2001); lớp Chuyên Văn từ khóa 1 đến khóa 5 (1997 - 2001); lớp Chuyên Lý khóa 1, 2 (2000 - 2001). Đến tháng 12/2001, các lớp chuyên tách riêng, do trường THPT Chuyên của tỉnh được thành lập. Tháng 8/2006, HS khối phổ thông được tách riêng, chuyển đến học tại trường THPT Bé Văn Đàn (mới được thành lập).

Từ năm 2006 - 2007 đến nay, Trường thực hiện giáo dục đào tạo duy nhất HS Dân tộc nội trú bậc THPT là con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT, nay là Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Trường có tên gọi là: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học phổ thông tỉnh Cao Bằng (Trường PT Dân tộc Nội trú tỉnh Cao Bằng).

Đến ngày 06/11/2021, Trường được tiếp nhận và chuyển đến địa điểm xây dựng mới tại Tổ 02, phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng. Đến ngày 31/01/2024 các công trình xây dựng giai đoạn 2 được bàn giao với đầy đủ hạng mục đảm bảo dạy học và chăm sóc nuôi dưỡng HS nội trú.

* Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường PT DTNT tỉnh đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì; 16 năm liên tục gần đây được nhận danh hiệu Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (02 lần), của Chủ tịch UBND tỉnh (14 lần) và nhiều hình thức khen thưởng của Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Lê Thị Lan Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ Dân phố Đề Thám 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Số điện thoại: 0982.205.968

Email: phuonggthao123@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

- Thành lập năm 1959 (thất lạc hồ sơ)
- Quyết định số 228/UB-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 1982 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ giáo dục đào tạo học sinh THPT (cấp III) cho Trường Phổ thông trung học Vùng cao tỉnh Cao Bằng.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường: nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Quyết định số 2239/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc công nhận Hội đồng trường, Trường PT DTNT tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Quyết định số 76/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Danh sách thành viên Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1	Lê Thị Lan Phương	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh
2	Nguyễn Thế Phong	Phó hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh
3	Hà Thị Thu Oanh	Phó hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh
4	Vũ Huyền Chi	Tổ phó chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
5	Nông Thị Bích Ngọc	Chủ tịch Công đoàn	Trường PT DTNT tỉnh
6	Lý Thu Hiền	Bí thư Đoàn trường	Trường PT DTNT tỉnh

7	Nông Hồng Lanh	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	Trường PT DTNT tỉnh
8	Nguyễn Hồng Quyên	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
9	Lương Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
10	Vi Thị Diệp	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
11	Đông Thanh Huệ	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường Đề Thám
12	Nông Thị Huyền	Cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
13	Nguyễn Khánh Huyền	Học sinh	Lớp 11A3, Trường PT DTNT tỉnh

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 32/QĐ-SGDĐT, ngày 27/01/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc bổ nhiệm viên chức Lê Thị Lan Phương chức vụ Hiệu trưởng từ ngày 01/02/2022.

- Quyết định số 959/QĐ-SGDĐT, ngày 19/8/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức Nguyễn Thế Phong chức vụ Phó Hiệu trưởng từ ngày 19/8/2024 (chuyển công tác từ Sở GD&ĐT tới trường).

- Quyết định số 1821/QĐ-SGDĐT, ngày 08/10/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm viên chức Hà Thị Thu Oanh chức vụ Phó Hiệu trưởng từ ngày 10/10/2024 (chuyển công tác từ trường THPT Cao Bình tới trường).

d) Quy chế tổ chức, hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

*** Quy chế tổ chức hoạt động**

- Quyết định số 500/QĐ-NTr ngày 03/10/2025 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng V/v Ban hành Quy chế hoạt động của đơn vị trường học Từ năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 468/QĐ-NTr ngày 19/09/2025 V/v Ban hành Quy chế xếp loại và thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 44/QĐ-DTNT ngày 28/01/2026 của Trường PTDTNT tỉnh V/v ban hành Quy chế tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng Học bạ số tại Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 310/QĐ-NTr ngày 16/9/2025 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng V/v ban hành Nội quy học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 336/QĐ-NTr, ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 587/QĐ-NTr ngày 05/11/2025 của Hiệu trưởng Trường PT DTNT Tỉnh Cao Bằng V/v ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Cao Bằng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Quyết định số 251/QĐ-NTr, ngày 30/9/2022 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của viên chức, người lao động trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 383/QĐ-NTr ngày 30/8/2005 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về việc phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động.

* Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập/kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý GV, NV; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại GV, NV; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với GV, NV; ký hợp đồng lao động với GV (nếu có), NV sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; tiếp nhận, điều động GV, NV theo quy định của Nhà nước;

Quản lý HS và các hoạt động của HS do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại HS, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật HS (nếu có);

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với GV, NV, HS; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Trường PT DTNT tỉnh thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

(1) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

(2) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

(3) Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

(5) Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

(6) Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

(7) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

(8) Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

(9) Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(10) Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

(11) Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

(12) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các chức năng nhiệm vụ quyền hạn nêu trên, Nhà trường thực hiện những nhiệm vụ chuyên biệt của trường nội trú theo Thông tư số 04/2023/TT-BGD-ĐT ngày 10/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT:

(1) Chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú; đảm bảo các điều kiện để học sinh dân tộc nội trú được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

(2) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh dân tộc nội trú.

(3) Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(4) Giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực, phẩm chất của học sinh, điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(5) Theo dõi, thống kê số lượng học sinh, đánh giá hiệu quả giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn để xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy**

+ 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 41 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Sở GD&ĐT Cao Bằng
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 500 đoàn viên với 16 chi đoàn trực thuộc.
- + Ban đại diện CMHS (Trường, lớp).
- + Tổ chuyên môn: 03 (Tổ KHXH, KHTN, Tổ Văn phòng).
- + Tổ giáo dục đặc thù: 03 (Tư vấn Tâm lí học đường & Giáo dục kĩ năng sống, Cấp dưỡng, Quản lí HS nội trú)
- + Lớp học: 15 (khối 10 : 5 lớp, khối 11: 5 lớp, khối 12 : 5 lớp) = 508 học sinh

c) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ tư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Lan Phương	Hiệu trưởng	0982.205.968	phuongthao123@gmail.com
2	Nguyễn Thế Phong	Phó Hiệu trưởng	0945978268	phong36a@gmail.com
3	Hà Thị Thu Oanh	Phó Hiệu trưởng	0914595168	hathuoanhgv@gmail.com

* Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Đề Thám 2, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.

8. Các văn bản khác của nhà trường

8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 215/KH-NTr ngày 04/7/2024 của Trường PT DTNT tỉnh về kế hoạch phát triển giáo dục năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ đến năm 2027.

8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 356/QĐ-NTr ngày 16/10/2024 của Trường PT DTNT tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở từ năm 2024;

- Quyết định số 357/QĐ-NTr ngày 16/10/2024 của Trường PT DTNT tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 2024.

- Kế hoạch số 11/KH-NTr ngày 09/01/2025 của Hiệu trưởng Trường PT DTNT Tỉnh V/v thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2025.

8.3. Các nghị quyết của hội đồng trường

- Nghị quyết số 08/NQ-NTr, ngày 22/5/2025 của Hội đồng trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng về Kết quả năm học 2024 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

- Nghị quyết số 09/NQ-NTr, ngày 15/8/2025 của Hội đồng trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng về Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026;

- Nghị quyết số 07/NQ-NTr, ngày 15/4/2025 của Hội đồng trường

PTDTNT tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027.

- Nghị quyết số 10/NQ-NTr, ngày 30/5/2026 của Hội đồng trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng về Kết quả năm học 2025 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

8.4. Quy định về quản lý hành chính

- Quyết định số 45/QĐ-NTr ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết định số 27/QĐ-NTr ngày 21/01/ 2026 của Hiệu trưởng Trường PT DTNT Tỉnh V/v ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng.

8.5. Nội quy của nhà trường

Nhà trường ban hành quy định cụ thể về một số nội quy của nhà trường áp dụng đối với học sinh nhằm tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú bậc trung học phổ thông theo đúng đặc thù, bao gồm: thời gian biểu; quy định giờ học, giờ tự học; phòng học bộ môn; thư viện trường học; quy định trang phục; quy định nội vụ kí túc xá, quy định bếp ăn tập thể; quy định nghỉ phép.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng		Trình độ đào tạo					
		Cơ hữu	HĐ thính giảng	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3			3				
1	Hiệu trưởng	1			1				
2	Phó Hiệu trưởng	2			2				
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giáo viên	32			13	19			
2	Thiết bị, thí nghiệm	1							
3	Giáo vụ								
4	Tư vấn học sinh	0							
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện hạng III	1				1			

2	Kế toán	0				1			
3	Văn thư	1				1			
4	Thủ quỹ	0							
5	Y tế học đường	2						2	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên bảo vệ	2							2
2	Nhân viên phục vụ	13				1	2	4	6

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 16 cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn.

- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

1. Về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	15	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Số phòng học bộ môn	9	
3	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
4	Bình quân lớp/phòng học	1	
5	Bình quân học sinh/lớp	35	
III	Tổng số diện tích đất (m²)	45816200m ²	
IV	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7250m ²	
V	Tổng diện tích các phòng	1113,94m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	483.8m ²	119.8m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	452.1 m ²	452.1 m ²
3	Diện tích thư viện (m ²)	371.7m ²	371.7m ²

4	Diện tích nhà tập đa năng (m2)	1067.7m2	m2
5	Nhà bếp (m2)	647.7 m2	
6	Nhà ăn (m2)		
7	Phòng ở cho HS nội trú (m2)	755.2 m2	
8	Nhà truyền thống (m2)	174.9m2	
9	Nhà công vụ giáo viên (m2)	467.2 m2	
10	Nhà tiếp dân và phòng bảo vệ (m2)	37 m2	
11	Nhà hiệu bộ (m2)	269.7 m2	
VI	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 10	1	
2	Khối lớp 11	1	
3	Khối lớp 12	1	
4	Ti vi	0	
5	Máy chiếu	46	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	110	
IX	Đồ dùng, thiết bị tại nhà nhà ăn, nhà bếp (số lượng)	42	
X	Phòng ở cho học sinh nội trú (KTX)	66	

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	12	30	Nam 15 Nữ 15	120	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website)	X	
XVI	Tường rào xây	X	

1. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung (Danh mục sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 sử dụng tại trường).

Lớp 10:

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 10, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 10, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Toán 10, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 10, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 10	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương...	Cánh diều
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên,...	Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 10 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh,...	Cánh diều
11	GDDP	Phan Văn Giáp, Lưu Hoa Sơn (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh,...	

II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 10	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt,...	Cánh diều
2	Hóa học 10	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Cánh diều
3	Sinh học 10	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 10	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Đỗ Đức Đông,...	Cánh diều
5	Địa lí 10	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ,...	Cánh diều
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 10 – Thiết kế công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 10	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

Lớp 11:

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 11, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 11, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Toán 11, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 11, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 11	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương...	Cánh diều
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên,...	Chân trời sáng tạo

7	Tiếng Anh 11 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Ngọc Bình,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên) , Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Kết nối tri thức với cuộc sống
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 11	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Hóa học 11	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công	Cánh diều
3	Sinh học 11	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 11	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đình Hóa (Chủ biên), Hoàng Vân Đông,...	Cánh diều
5	Địa lí 11	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ (Chủ biên), Nguyễn Việt Hùng,...	Cánh diều
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Nguyễn Minh Đoan (Chủ biên), Trần Thị Mai Phương, Nguyễn Hà An,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 11	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

Lớp 12:

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 12, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 12, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu	Kết nối tri thức với cuộc sống

3	Toán 12, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 12, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 12	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình,...	Cánh diều
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy,...	Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 12 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 12	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 12	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Hóa học 12	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công	Cánh diều
3	Sinh học 12	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 12	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Việt Anh,...	Cánh diều
5	Địa lí 12	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến,...	Cánh diều
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 12	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 12 – Công nghệ điện, điện tử	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Trần Duy Hưng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở GD&ĐT. Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, thực hiện có lộ trình hoàn thành các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số để đăng kí đánh giá ngoài và đạt Chuẩn quốc gia vào năm học 2025 - 2026.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình

- Tổng số học sinh đầu năm học: 509; cuối năm 508 (tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,8%; 01 học sinh chuyển về địa phương học nghề); trong đó: nam: 121; nữ: 356, được biên chế thành 15 lớp, khối 10: 5 lớp, khối 11: 5 lớp, khối 12: 5 lớp. Chia theo dân tộc:

Tày	Nùng	Mông	Dao	Lô Lô	Bố Y	Sán Chỉ	Sán Chay	Sán Dìu	Thái	Kinh	Mường	Cao Lan
226	153	33	47	32	1	2	1	3	2	5	1	1

- Tổng số tuyển sinh vào lớp 10: 175 (đủ chỉ tiêu giao)
- Tổng số chỉ tiêu HS/năm học được giao: 509
- Tổng số HS toàn trường: 508 (thiếu 01 chỉ tiêu do thiếu hụt ở lớp 12 chuyển về địa phương)
- Số HS bình quân/lớp/khối: Khối 12 bình quân 33,2 HS/lớp, Khối 11 bình quân 33,4 HS/lớp, Khối 10 bình quân 35 HS/lớp.
- Số HS được học 2 buổi/ngày: 508

2. Kết quả giáo dục toàn diện

Nội dung	Xếp loại	Kế hoạch (%)	Kết quả (%)	So với KH (%)
Học tập	Tốt: 359	68	70,7	Tăng 2,7
	Khá: 140	23	27,6	Tăng 4,6
	Đạt: 09	16	1,7	Giảm 14,3
	CD: 0	0	0	Đạt
Rèn luyện	Tốt: 496	98	97,6	Giảm 0,4
	Khá: 09	02	2,4	Tăng 0,2
	Đạt: 0	0	0	Đạt
Thi chọn HSG các cấp	Cấp trường	100 (70 giải)	130,1 (91 giải)	Tăng 30,1
	Cấp tỉnh	100 (50 giải)	126 (63 giải)	Tăng 26

Tham gia ĐT thi HSG QG	Dự thi cấp tỉnh	100 (02)	200 (04)	Tăng 100
	Dự thi cấp QG	100 (01)	100 (01)	Đạt
	Đạt giải	0	100 (01)	Tăng 100
HSG Olympi c lớp 10,11	Cấp trường	100% (150 giải)	104,7 (157 giải)	Tăng 4,7
Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật	Cấp trường	100 (10 ý tưởng)	130 (13 ý tưởng)	Tăng 30
	Cấp tỉnh	100 (tham gia 08 dự án)	125 (tham gia 10 dự án)	Tăng 25
	Đạt giải	100 06 giải	133,3 08 giải	Tăng 33,3
Olympi c tiếng Anh	Cấp trường	100 (15 giải)	288 (43 giải)	Tăng 188
	Cấp tỉnh	100 (05 giải)	100 (05 giải)	Đạt
	Cấp QG	Có tham gia	01 Huy chương Bạc	Tăng 100
Các cuộc thi khác	Cấp tỉnh trở lên	100 (từ 5 - 10 giải)	120 (12 giải)	Tăng 20
	Cấp QG	0	01 giải KK Olympic Hoá học	
TN THPT	Đỗ TN	Đỗ TN THPT 100%	Đỗ TN THPT 100%	Đạt
	Đỗ ĐH, CĐ	Đỗ ĐH, CĐ từ 90%	Đỗ ĐH, CĐ từ 90%	Đạt

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể

+ Danh hiệu thi đua: Tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc; 27 cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 07 cá nhân đề nghị danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

+ Hình thức khen thưởng: Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen về thực hiện phong trào thi đua “Toàn ngành giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2026 – 2030; Nhận giấy khen của BCH Hội Chữ thập đỏ tỉnh tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ năm 2025. 01 cá nhân đề nghị nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình sáng tạo trong quá trình triển khai, thực hiện Chỉ thị 05 gắn với phong trào TĐ “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. như mô hình “*Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên và người*

lao động nhận đỡ đầu ít nhất một học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường”; Mô hình “*Phiên chợ nghĩa tình*”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận khéo và phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong đơn vị. Nhà trường tiếp tục triển khai mô hình sáng tạo thực hiện nhiệm vụ đặc thù, chuyên biệt của trường nội trú nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: *Kin mác những chú cóc, chú co//Nội trú chú tiếng Tày mại mại* (dân vận khéo về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc). Duy trì thực hiện có hiệu quả mô hình “*Mỗi tuần một cây xanh*” thực hiện “xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”. Tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình “24/7” nhằm phát huy tinh thần chủ động, tự giác, tăng cường đảm bảo công tác an ninh - quốc phòng, an ninh trật tự khu vực nhà trường.

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đánh giá về tài chính (Lấy theo báo cáo quyết toán năm 2025)

Năm	Tổng số chi					
	Tổng cộng	NSNN cấp				Ngoài NS
		Cộng	Chi cho con người	Chi chuyên môn	Chi xây dựng và thiết bị	
1= 2+6	2 = 3+4+5	3	4	5	6	
2025	30.804	30.240	22.673	5.404	2.163	564

(đơn vị tính: triệu đồng)

Căn cứ Luật NSNN, chế độ kế toán đã ban hành; các đơn vị tiến hành đánh giá công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo từng lĩnh vực trách nhiệm của Chủ tài khoản, kế toán, thủ quỹ.

+ Chủ tài khoản: Thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý biên chế, kinh phí, chủ động và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và định kỳ, công khai minh bạch hàng năm theo quy định;

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính theo quy định của nhà nước, theo đúng kế hoạch ngân sách cấp trên giao;

+ Kế toán: Căn cứ dự toán được giao, kinh phí được duyệt hàng năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua toàn thể công chức của đơn vị theo quy định;

Chi trả chế độ cho cán bộ giáo viên, học sinh đầy đủ kịp thời đúng quy định;

Thực hiện chế độ chi theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp các ngành. Theo đúng chế độ chi hiện hành, có đủ các chứng từ hóa đơn hợp pháp theo quy định.

+ Thủ quỹ: Thực hiện quản lý tốt ngân quỹ của đơn vị. Thu và chi dựa trên các chứng từ đã được phê duyệt của chủ tài khoản và kế toán.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA TRƯỜNG, CỦA NGÀNH

1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, hoạt động chuyên môn, giảng dạy, học tập và phục vụ của trường

1.1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

1.1.1. Kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Nhà trường tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, sáng tạo thông qua các hoạt động giáo dục, tích hợp trong các hoạt động ngoại khoá, các môn học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình sáng tạo trong quá trình triển khai, thực hiện Chỉ thị 05 gắn với phong trào TĐ “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. như mô hình “*Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên và người lao động nhận đỡ đầu ít nhất một học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường*”; Mô hình “*Phiên chợ nghĩa tình*”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận khéo và phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong đơn vị. Nhà trường tiếp tục triển khai mô hình sáng tạo thực hiện nhiệm vụ đặc thù, chuyên biệt của trường nội trú nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: *Kin mác những chữ cốt, chữ co//Nội trú chữ tiếng Tây mai mai* (dân vận khéo về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc).

- Qua việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; CB, GV, NV có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng, kiên định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, văn hoá, không vi phạm các tệ nạn xã hội; gia đình đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hoá*; 100% học sinh có kết quả rèn luyện Khá, Tốt trong năm học 2025 - 2026.

1.1.2. Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2026 - 2030.

Nhà trường tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT Kế hoạch số 386/KH-BGDĐT ngày 12/3/2026 của Bộ GD&ĐT về kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT, ngày 24/4/2026 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” của ngành Cao Bằng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

Chi bộ Đảng nhà trường xây dựng Nghị quyết lãnh, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” từ tháng 9 đến tháng 4 năm 2026; Tiếp tục xây dựng nghị quyết lãnh, chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua “*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo*

dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2026 - 2030 từ tháng 4 năm 2026 đến nay.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 156/KH-NTr, ngày 24/4/2026 của Trường PT DTNT tỉnh về việc triển khai Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” của trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

100% CBQL, VC, NLĐ và HS đã đăng ký nội dung đổi mới trong năm học gắn với phong trào thi đua "Day tốt - Học tốt" và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong năm học.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, học liệu số và các nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động giáo dục; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng lực số và khả năng đổi mới sáng tạo của đội ngũ.

Nhà trường duy trì và phát triển hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường kết nối, chia sẻ kinh nghiệm với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh như: Trường PT DTNT Quảng Trị, PT DTNT Nam Quảng Trị, PT DTNT Phú Thọ, THPT Hùng Vương (Phú Thọ), PT DTNT Lạng Sơn, THPT Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên), cùng các trường THPT trong tỉnh như THPT Chuyên Cao Bằng, THPT Bé Văn Đàn, THPT Trà Lĩnh, THPT Quang Trung, THPT Thông Nông, THPT Cao Bình, THPT Canh Tân, THPT Nà Giàng,... Qua đó góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà trường, chất lượng dạy học và từng bước thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường chỉ đạo, triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi giáo viên thực hiện 01 kế hoạch bài dạy/hoạt động giáo dục có kết nối trực tuyến với các trường trong và ngoài tỉnh. Kết quả trong năm học 2025 - 2026: đã có 95 lượt đổi mới sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học trong trường, 32 tiết dạy liên trường; 100% các môn kiểm tra dưới hình thức trắc nghiệm khách quan có tối thiểu 01 bài kiểm tra trực tuyến, hai môn kiểm tra định kỳ trên máy: Tin học, công nghệ (*là điểm mới, tiếp cận với triển khai thi TN THPT trên máy tính*); 100% GV đăng kí và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH với hình thức trực tuyến; Đã có 31 nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá được của giáo viên được thực hiện và báo cáo nhân rộng.

Tổ chức hội thảo chuyên môn với chủ đề “Chuyển đổi số - giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học” với sự tham gia của các Trường khu vực trung tâm và trong Khối thi đua số 1.

Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet nhằm tạo phong trào học tiếng Anh và quy đổi điểm tự luyện thành điểm kiểm tra thường xuyên: 01 điểm/HS/học kì (kết quả: có 100% HS tham gia cuộc thi và được quy đổi điểm KTTX).

Các lớp đăng ký thi đua và đạt tuần học tốt, buổi học tốt, giờ học tốt, bàn học tốt; nhiều tập thể lớp, nhiều HS được tuyên dương, khen thưởng vì có nhiều điểm giỏi sau các đợt thi đua.

Trong năm học đã có 40 giải pháp đổi mới, sáng tạo về các lĩnh vực công tác của nhà trường; 30 đổi mới phương pháp học tập của HS; Tập thể nhà trường đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích cao trong thực hiện phong trào.

1.1.3. Cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”

Giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: soạn giảng, ra đề, phiếu học tập, giáo án điện tử, khai thác tư liệu, hình ảnh, cập nhật các thông tin, trao đổi chuyên môn trên các ứng dụng của mạng internet. Trong năm học, nhà trường đã đẩy mạnh đổi mới cách thức quản lý hồ sơ, phê duyệt kế hoạch bài dạy, tổng hợp, thống kê, báo cáo... bằng công nghệ thông tin.

Trong năm học có 01 Cán bộ quản lý tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị; có 04 giáo viên đang tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ; có 25 giáo viên tham gia Chương trình đồng hành “Trang bị Năng lực số dành cho Giáo viên để thực hiện triển khai Trường học số”.

100% CB, GV, NV của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt; Tập thể luôn đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

100% CBQL, VC, NLĐ tham gia tập huấn bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch; nhà trường đã tổ chức thành công "Ngày hội Stem" để khơi nguồn sáng tạo cho GV và HS.

1.1.4. Cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về bệnh thành tích và thực hiện dạy - học đảm bảo thực chất, chất lượng giáo dục của nhà trường được ổn định. Đội ngũ nhà giáo ngày càng phát huy tốt chuyên môn, nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức. Tổ chức kiểm tra học kì, kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện/thành phố đảm bảo an toàn, nghiêm túc không có hiện tượng tiêu cực xảy ra (ra đề, coi thi, chấm bài tập trung).

Việc đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục HS đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng theo quy định hiện hành, không có biểu hiện chạy theo thành tích. Không có hiện tượng HS ngồi nhầm lớp.

Đánh giá, xếp loại, biểu dương, khen thưởng công bằng, khách quan, đảm bảo theo quy định hiện hành.

1.1.5. Triển khai thực hiện phong trào “*Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn*”

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung “xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên gắn với các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trong năm học, đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, mang tính giáo dục cao, thu hút được CB, GV, NV và HS tham gia, như:

- Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, sắp xếp cơ sở vật chất nhà trường ngăn nắp, khoa học; xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp. Duy trì thực hiện có hiệu quả

mô hình “Mỗi tuần một cây xanh”. Thực hiện công trình thanh niên chào mừng kỷ niệm 95 năm thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Tổ chức hội diễn văn nghệ Chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức chương trình nghệ thuật *Ngày hội non sông, Giai điệu Tháng 5 mùa 4*; tổ chức liên hoan các câu lạc bộ năng khiếu của học sinh; ngoại khóa "Ngày hội văn hóa chào xuân 2026"; Tổ chức thi tập san số với chủ đề “Người gieo hạt nắng mai” với nhiều bài viết, nội dung, hình thức thể hiện sự sáng tạo của học sinh.

- Hoạt động thể dục thể thao: Duy trì thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ với hình thức dân vũ trên nền nhạc; tổ chức giao lưu bóng chuyền hơi, bóng rổ; các hoạt động của CLB thể thao, nghệ thuật, tiếng Anh sau giờ học...nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo, định hướng phẩm chất cho HS và tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn hóa, Kết quả: Duy trì thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ với hình thức dân vũ trên nền nhạc và 27 động tác cơ bản của bài quyền; tổ chức 05 giải thể thao (Giải điền kinh - bóng rổ, Giải bóng đá nam, Bóng rổ nam- nữ; Bóng đá nữ, Srace online); 100% HS xếp loại Đạt yêu cầu bộ môn thể dục, đảm bảo sức khỏe để học tập và sinh hoạt nội trú tại trường, đoạt Huy chương Đồng giải Cờ vua toàn miền Bắc mở rộng.

1.1.6. Kết quả tổ chức, thực hiện các đợt thi đua trong đơn vị

- Trong năm học đã phát động và tổ chức thực hiện hiệu quả 04 đợt thi đua gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm của năm học, với các nội dung sát thực, hình thức đổi mới, sáng tạo. CB, GV, NV, HS tham gia tự giác, nhiệt tình, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

+ Đợt 1: Chào mừng 95 năm Ngày Phụ nữ Việt Nam; Chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).

+ Đợt 2: Kỷ niệm 81 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2025); 36 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2025); 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) và mừng Xuân Bính Ngọ 2026.

+ Đợt 3: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các ngày lễ, ngày truyền thống trong tháng 3 năm 2026.

+ Đợt 4: Thi đua lập thành tích Chào mừng 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2026) và các ngày lễ, ngày truyền thống trong tháng 4, tháng 5 năm 2026.

1.1.7. Kết quả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- Về cá nhân:

Năm học	Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến	BK của Chủ tịch UBND tỉnh	BK của Thủ trưởng Chính phủ	Ghi chú
2025 - 2026	Đề nghị 08	Đề nghị 27	Đề nghị 53	Đề nghị 01	Đề nghị 02	
So sánh	Đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng kí đầu năm học					

- Về tập thể nhà trường:

Năm học	Tập thể lao động tiên tiến	Tập thể lao động xuất sắc	BK của Bộ GD&ĐT	Ghi chú
2025 - 2026	Đề nghị	Đề nghị	Đề nghị	
So sánh	Vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng kí đầu năm học			

1.2. Kết quả hoạt động chuyên môn

Nội dung thực hiện	Xếp loại	Tổng số	Kế hoạch %	Kết quả thực hiện %	So với KH %
Sáng kiến	Cấp trường	54 CB, GV, NV	100	100 (40 sáng kiến)	Đạt
	Cấp Sở		100 (22 sáng kiến)	108 (24 sáng kiến)	Tăng 08
BDTX	Đạt yêu cầu	35 CB, GV	100	100	Đạt
Hồ sơ giảng dạy	Khá, Tốt	35 CB, GV	100	100	Đạt
SHCM	SHCM	02 Tổ CM	100 (36 lượt)	100 (36 lượt)	Đạt
	SH theo NCBH	32 GV	100 (32 lượt)	100 (32 lượt)	Đạt
	SHCM liên trường		100 (32 tiết dạy)	114,7 (37 tiết)	Tăng 14,7
Đổi mới, sáng tạo trong QL, GD, HT	CBQL, GV, NV	54 CB, GV, NV	100 (54 giải pháp)	114 (60 giải pháp)	Tăng 14
	HS	15 lớp	100 (15 giải pháp)	200 (30 giải pháp)	Tăng 100

1.3. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Nội dung	Xếp loại	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	So sánh với kế hoạch	Ghi chú
Viên chức quản lí: 03	HTXS NV	01	Đề nghị 02	Vượt chỉ tiêu	
	HTTNV	01	Đề nghị 01	Đạt chỉ tiêu	
	HTNV	0	0	0	
Viên chức, người lao động: 53	HTXS NV	10	09	Giảm 01 chỉ tiêu	Do quy định
	HTTNV	42	44	Tăng 02 chỉ tiêu	
	HTNV	01	01	Đạt chỉ tiêu	
	Không HTNV	0	0	0	

Chuẩn nghề nghiệp GV: 35	Loại Tốt	10	20	Tăng 10 chỉ tiêu	
	Loại Khá	25	15	Giảm 10 chỉ tiêu	
	Loại Đạt	0	0	0	
Đánh giá chung	Xếp loại viên chức: 100% Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 19,2% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chuẩn NN giáo viên: 100% xếp loại Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt: 57,1%.				

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học trọng tâm của Ngành

Năm học 2025 - 2026 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đây cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bám sát Chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, Ngành giáo dục tỉnh Cao Bằng đã quyết liệt thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT), nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; nhiều chỉ tiêu về lĩnh vực GDĐT đã được hoàn thành cao hơn năm học trước và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Ngành GDĐT đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghiên cứu tham mưu hoàn thiện các chính sách hiện hành và tham mưu xây dựng một số cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực GDĐT đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh xem xét ban hành, tạo hành lang pháp lý cho việc nâng cao hơn nữa chất lượng GDĐT. Đẩy mạnh đổi mới quản lý Nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng phân cấp, phân quyền, tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở GDĐT. Thống nhất phương châm trong toàn Ngành “chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước”.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) tiếp tục được duy trì. 10/10 đơn vị cấp huyện, 161/161 xã duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đối với PCGD tiểu học, duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 (mức độ cao nhất, hiện nay cả nước có 34 tỉnh đạt mức độ 3). Đối với PCGD trung học cơ sở (THCS): duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1. Đối với công tác XMC, năm 2024 đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (tăng mức độ chuẩn XMC lên mức cao nhất).

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt chỉ tiêu theo tiến độ đề ra, đến tháng 8/2025, tỉnh Cao Bằng có 192/503 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỉ lệ 38,17%). Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới CSGD được đẩy mạnh sau khi sắp xếp xã, phường theo đơn

vị hành chính mới; toàn tỉnh giảm 12 điểm trường, từ 769 điểm trường giảm xuống còn 757 điểm trường.

Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá. Năm 2025, ngành giáo dục của tỉnh được bố trí khoảng 508,6 tỷ đồng để thực hiện công tác đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường lớp học. Công tác mua sắm trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, năm 2025, toàn tỉnh dự kiến sử dụng khoảng 146,717 tỷ đồng (bao gồm tất cả các nguồn vốn) để mua sắm thiết bị dạy học cho các cấp học, phục vụ công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học được quan tâm, xây dựng cả về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu bộ môn, đặc biệt ưu tiên bố trí đủ giáo viên thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018. Sở GDĐT đã chủ động tham mưu với UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu và tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo, sắp xếp, điều động đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GV), nhân viên đáp ứng yêu cầu. CBQL và GV, cơ bản đảm bảo cơ cấu, độ tuổi, trình độ chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm. Hiện nay, Sở GDĐT đang triển khai thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành GDĐT năm 2025 theo kế hoạch. Công tác đào tạo GV theo trình độ chuẩn được quan tâm chỉ đạo sát sao nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Kết quả: tỷ lệ đạt chuẩn được đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 của CBQL, GV cơ sở giáo dục mầm non là 98,67%, tăng 18,67%; cấp tiểu học là 92,07%, tăng 1,93%; cấp THCS là 97,81%, tăng 2.07% so với năm học trước; cấp THPT là 100%.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp THPT năm sau cao hơn năm trước. Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 98,8% (tăng 0,88% so với năm 2024), trong đó 15 đơn vị tốt nghiệp (TN) 100%, tăng 02 đơn vị so với năm 2024; 08 trường THPT 02 năm liên tiếp TN đạt 100%; tỷ lệ điểm thi tốt nghiệp tăng so với năm 2024 là 21 đơn vị (trường đạt tỷ lệ tăng cao nhất là 18,92%).

Chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều tiến bộ vượt bậc, nhiều nội dung lập thành tích cao nhất từ trước đến nay. 03 giải quốc tế (tăng 02 giải so với năm học trước) của Đội tuyển robot VEX V5 Trường THPT Chuyên Cao Bằng. Đây là năm thứ 3 liên tiếp đội Robot của Trường THPT Chuyên Cao Bằng được tham gia thi đấu tại Mĩ). Giải quốc gia: đạt 42 giải (tăng 08 giải so với năm học trước), trong đó: (1) kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia THPT các môn văn hóa đạt 16 giải (05 giải Nhì, 03 giải Ba; 08 Khuyến khích), tăng 02 giải so với năm học trước. Chất lượng giải có nhiều khởi, đặc biệt là kết quả các môn Khoa học tự nhiên: lần đầu tiên tỉnh đạt giải Nhì môn Hóa học; môn Sinh học sau 08 năm, đã đạt 02 giải (01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích); môn Toán sau 07 năm, đã đạt được 02 giải (01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích).

Trong năm học 2025 - 2026, Sở GDĐT đã thực hiện hiệu quả vai trò tham mưu cho UBND tỉnh trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của Ngành trên địa bàn. Công tác quản lý, điều hành được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm. Kỷ cương, nề nếp trong toàn Ngành được duy trì nghiêm túc;

công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, góp phần nâng cao trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo. Các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai đúng tiến độ, mang lại kết quả tích cực. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm triển khai. Đổi mới quản lý giáo dục được đẩy mạnh, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong toàn hệ thống.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2025 - 2026 của trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng. Báo cáo được niêm yết tại bảng công khai của nhà trường và Website của đơn vị tại địa chỉ <https://truongptdntcaobang.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Website trường;
- Công khai trực tiếp;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Lan Phương

